

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/DS-ST

Ngày: 05-5-2023.

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
góp hui”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ Toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Thi Thị Thanh Trúc.

2/ Ông Đỗ Văn Chúc.

Thư ký phiên toà: Ông Dương Khởi - Thư Ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Thôn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2022 về: *“Tranh chấp hợp đồng góp hui”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXX-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1967 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: 1/ Bà Thạch Thị B, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

2/ Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1966 (Vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q, tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Q là nguyên đơn có lời trình bày như sau:

Bà có làm đầu thảo hui và bà Thạch Thị B là hui viên có tham gia các dây hui cụ thể hai dây hui như sau:

Dây hội thứ nhất: Khai hội vào ngày 03/11/2019âl dây hội tháng, loại hội 5.000.000đồng gồm 32 phần, mỗi tháng khai hội một lần và tiền thảo cho mỗi lần khai hội là 2.500.000đồng, trong dây hội này bà B có tham gia một phần, bà B đóng được mười lần hội sống đến ngày 03/8/2020âl bà B kêu số tiền 2.010.000đồng và được hốt hội. Sau khi gom hội bà đã giao cho bà B nhận số tiền là 110.290.000đồng đã trừ tiền thảo có giấy giao nhận hội. Trong dây hội này bà B phải có nghĩa vụ đóng lại cho bà 21 lần hội chết, nhưng bà B không có đóng hội chết cho bà cho đến nay, dây hội đã mãn vào ngày 03 tháng 5 năm 2022

Nay bà yêu cầu bà B và ông Đ có nghĩa vụ trả cho bà số tiền hội chết mà bà đã đóng choàng trong dây hội này là 105.000.000đồng (*Một trăm lĩ năm triệu đồng*) và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày bà B không đóng hội cho đến ngày Tòa án xét xử.

Dây hội thứ hai: Khai hội vào ngày 08/4/2019âl dây hội tháng, loại hội 5.000.000đồng gồm 34 phần, mỗi tháng khai hội một lần và tiền thảo cho mỗi lần khai hội là 2.500.000đồng, trong dây hội này bà B có tham gia một phần, bà B đóng được năm lần hội sống đến ngày 08/9/2019âl bà B kêu số tiền 2.220.000đồng và được hốt hội. Sau khi gom hội bà đã giao cho bà Bay nhận số tiền là 103.340.000đồng đã trừ tiền thảo có giấy giao nhận hội. Trong dây hội này bà B phải có nghĩa vụ đóng lại cho bà 28 lần hội chết, nhưng bà B chỉ đóng cho bà được 12 tháng thì ngưng, bà đã đóng hội chết cho bà B 16 lần là 80.000.000đồng, dây hội đã mãn vào ngày 08 tháng 12 năm 2021

Nay bà yêu cầu bà B và ông Đ có nghĩa vụ trả cho bà số tiền hội chết mà bà đã đóng choàng trong dây hội này là 80.000.000đồng (*Tám mươi triệu đồng*) và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày bà B không đóng hội cho đến ngày Tòa án xét xử.

Dây hội thứ ba: Khai hội vào ngày 17/9/2019âl dây hội tháng, loại hội 10.000.000đồng gồm 27 phần, mỗi tháng khai hội một lần và tiền thảo cho mỗi lần khai hội là 5.000.000đồng, trong dây hội này bà B có tham gia một phần, bà B đóng được năm lần hội sống đến ngày 17/02/2020âl bà B kêu số tiền 4.400.000đồng và được hốt hội. Sau khi gom hội bà đã giao cho bà B nhận số tiền là 162.600.000đồng đã trừ tiền thảo có giấy giao nhận hội. Trong dây hội này bà B phải có nghĩa vụ đóng lại cho bà 21 lần hội chết, nhưng bà B chỉ đóng cho bà được 06 tháng thì ngưng, bà đã đóng hội chết cho bà B 11 lần là 150.000.000đồng, dây hội đã mãn vào ngày 17 tháng 10 năm 2021

Nay bà yêu cầu bà B và ông Đ có nghĩa vụ trả cho bà số tiền hội chết mà bà đã đóng choàng trong dây hội này là 150.000.000đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày bà B không đóng hội cho đến ngày Tòa án xét xử.

Dây hội thứ tư: Khai hội vào ngày 19/7/2019âl dây hội tháng, loại hội 5.000.000đồng gồm 34 phần, mỗi tháng khai hội một lần và tiền thảo cho mỗi lần khai hội là 2.500.000đồng, trong dây hội này bà B có tham gia một phần, bà B đóng được hai lần hội sống đến ngày 19/9/2019âl bà B kêu số tiền 1.910.000đồng và được hốt hội. Sau khi gom hội bà đã giao cho bà B nhận số tiền là 103.290.000đồng đã trừ tiền thảo có giấy giao nhận hội. Trong dây hội này bà B phải có nghĩa vụ đóng lại cho bà 31 lần hội chết, nhưng bà B chỉ đóng cho bà được 11 tháng thì ngưng, bà đã đóng hội chết cho bà B 20 lần là 100.000.000đồng, dây hội đã mãn vào ngày 19 tháng 3 năm 2022

Nay bà yêu cầu bà B và ông Đ có nghĩa vụ trả cho bà số tiền hội chết mà bà đã đóng choàng trong dây hội này là 100.000.000đồng (*Một trăm triệu đồng*) và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày bà B không đóng hội cho đến ngày Tòa án xét xử.

Dây hội thứ năm: Khai hội vào ngày 05/02/2020âl dây hội tháng, loại hội 5.000.000đồng gồm 33 phần, mỗi tháng khai hội một lần và tiền thảo cho mỗi lần khai hội là 2.500.000đồng, trong dây hội này bà B có tham gia một phần, bà B đóng được một lần hội sống đến ngày 05/3/2020âl bà Bay kêu số tiền 2.1500.000đồng và được hốt hội. Sau khi gom hội bà đã giao cho bà B nhận số tiền là 90.850.000đồng đã trừ tiền thảo có giấy giao nhận hội. Trong dây hội này bà B phải có nghĩa vụ đóng lại cho bà 31 lần hội chết, nhưng bà B chỉ đóng cho bà được 06 tháng hội chết thì ngưng, bà đã đóng hội chết cho bà B 25 lần là 100.000.000đồng, dây hội đã mãn vào ngày 05 tháng 9 năm 2022.

Nay bà yêu cầu bà B và ông Đ có nghĩa vụ trả cho bà số tiền hội chết mà bà đã đóng choàng trong dây hội này là 125.000.000đồng (*Một trăm hai mươi lăm triệu đồng*) và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày bà B không đóng hội cho đến ngày Tòa án xét xử.

Tổng số tiền hội bà Q yêu cầu bà B và ông Đ trả cho bà là 560.000.000đồng (*Năm trăm sáu mươi triệu đồng*) và yêu cầu tính lãi của năm dây hội theo mức lãi suất của pháp luật quy định từ ngày bà B không đóng hội chết cho đến ngày Tòa án xét xử.

Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bị đơn bà Thạch Thị B có lời trình bày như sau: Bà thừa nhận có chơi hội do bà Nguyễn Thị Q làm đầu thảo và bà là hội viên các dây hội gồm:

Dây hội thứ nhất: Khai hội vào ngày 03/11/2019âl dây hội tháng, loại hội 5.000.000đồng gồm 32 phần, mỗi tháng khai hội một lần và tiền thảo cho mỗi lần khai hội là 2.500.000đồng, bà có tham gia một phần và bà đã kêu số tiền 2.010.000đồng và được hốt hội vào ngày 03/8/2020 với số tiền là 95.240.000đồng sau khi trừ tiền thảo bà Q đã giao cho bà nhận đủ số tiền trên. Sau đó bà đã đóng hội được 02 lần trong dây hội này bà còn nợ bà Q là 95.000.000đồng tiền hội chết và nay bà xin bà Q giảm phần tiền lãi cho bà.

Dây hụi thứ hai: Khai hụi vào ngày 08/4/2019 là dây hụi tháng, loại hụi 5.000.000đồng gồm 32 phần, mỗi tháng khai hụi một lần và tiền thảo cho mỗi lần khai hụi là 2.500.000đồng, bà có tham gia một phần và bà đã kêu số tiền 2.230.000đồng và được hốt hụi vào ngày 08/9/2019 bà đã nhận đủ tiền hụi và có đóng lại cho bà Q 14 lần hụi chết. Trong dây hụi này bà còn nợ tiền hụi chết bà Q là 70.000.000đồng và nay bà xin bà Q giảm phần tiền lãi cho bà.

Dây hụi thứ ba: Khai hụi vào ngày 17/9/2019 là dây hụi tháng, loại hụi 10.000.000đồng gồm 27 phần, mỗi tháng khai hụi một lần và tiền thảo cho mỗi lần khai hụi là 5.000.000đồng, trong dây hụi này bà có tham gia một phần và bà đã kêu hụi 4.400.000đồng và được hốt hụi ngày 17/02/2020. Sau đó bà có đóng hụi chết được 09 lần và hiện còn nợ bà Q tiền hụi chết là 120.000.000đồng và bà xin bà Q giảm phần tiền lãi cho bà.

Dây hụi thứ tư: Khai hụi vào ngày 19/7/2019 là dây hụi tháng, loại hụi 5.000.000đồng gồm 34 phần, mỗi tháng khai hụi một lần và tiền thảo cho mỗi lần khai hụi là 2.500.000đồng, bà có tham gia một phần và bà đã kêu số tiền 2.210.000đồng và được hốt hụi vào ngày 17/9/2019 bà đã nhận đủ tiền hụi và có đóng lại cho bà Q 14 lần hụi chết. Trong dây hụi này bà còn nợ tiền hụi chết bà Q là 85.000.000đồng và bà xin bà Q giảm phần tiền lãi cho bà.

Dây hụi thứ năm: Khai hụi vào ngày 05/02/2020 là dây hụi tháng, loại hụi 5.000.000đồng gồm 33 phần, mỗi tháng khai hụi một lần và tiền thảo cho mỗi lần khai hụi là 2.500.000đồng, bà có tham gia một phần và bà đã kêu số tiền 2.150.000đồng và được hốt hụi vào ngày 05/3/2020 bà đã nhận đủ tiền hụi và có đóng lại cho bà Q 08 lần hụi chết. Trong dây hụi này bà còn nợ tiền hụi chết bà Q là 115.000.000đồng và bà xin bà giảm phần tiền lãi cho bà.

Tổng số tiền hụi chết của các dây hụi bà còn nợ bà Q là 485.000.000đồng, do bà Q có gom dư của bà một tháng của các dây hụi nên bà yêu cầu trừ ra cho bà số tiền là 42.000.000đồng. Hiện tại bà chỉ còn nợ tiền hụi của bà Q số tiền là 443.000.000đồng và bà xin bà Q giảm phần tiền lãi cho bà.

Tại bản tự khai ông Lê Văn Đ trình bày như sau: Ông là chồng của bà Thạch Thị B, ông thống nhất theo ý kiến trình bày của bà B, ông không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay bà Q vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà B và ông Đ có nghĩa vụ trả cho bà tổng số tiền hụi còn nợ của 04 dây hụi tổng cộng là 560.000.000đồng (*Năm trăm sáu mươi triệu đồng*) và yêu cầu tính lãi của năm dây hụi theo mức lãi suất của pháp luật quy định từ ngày bà B không đóng hụi chết cho đến ngày Tòa án xét xử.

Tại phiên tòa ông Đ vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và bà B vắng mặt lần thứ hai nên không có lời trình bày.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Văn Đ vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và bà B được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua lời trình bày của các bên đương sự thì bà Bay thừa nhận bà có tham gia chơi năm dây hội do bà Nguyễn Thị Q làm đầu thảo và bà Thạch Thị B là hội viên gồm:

- + Dây hội ngày 03/11/2019 là hội tháng loại hội 5.000.000 đồng.
- + Dây hội ngày 19/7/2019 là hội tháng loại hội 5.000.000 đồng.
- + Dây hội ngày ngày 17/9/2019 là hội tháng loại hội 10.000.000 đồng.
- + Dây hội ngày 08/4/2019 là dây hội tháng, loại hội 5.000.000 đồng.
- + Dây hội ngày 05/02/2010 là hội tháng loại hội 5.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bà Q và bà B đều thừa nhận các dây hội đúng ngày tháng năm khai hội và loại hội, các dây hội này bà B là hội viên đã hốt và bà B phải có nghĩa vụ đóng hội chết cho bà Q cho đến khi hội mãn. Lời khai của các đương sự là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là tình tiết sự kiện đương sự thừa nhận không cần phải chứng minh.

[4] Tại phiên Toà hôm nay bà Q vẫn giữ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà B và ông Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền hội chết mà bà B và ông Đ còn nợ của năm dây hội với tổng số tiền là 560.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật. Xét thấy yêu cầu này của bà Q là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì bà B tham gia chơi hội và hốt hội của bà Q có giấy giao hội cho bà B nhận nhưng bà B không đóng hội chết cho bà Q là vi phạm nghĩa vụ của người hội viên đối với đầu thảo.

Phía bà B thừa nhận và chỉ đồng ý trả cho bà Q số tiền hội chết như sau: Dây hội ngày 03/11/2019 bà Bay đồng ý trả cho bà Q số tiền 95.000.000 đồng; dây hội ngày 08/4/2019 là bà B đồng ý trả cho bà Q số tiền là 70.000.000 đồng; dây hội ngày ngày 17/9/2019 là bà B đồng ý trả cho bà Q số tiền là 120.000.000 đồng; dây hội ngày 19/7/2019 là bà B cho rằng còn nợ bà Q số tiền 85.000.000 đồng và dây hội ngày 03/11/2019 là bà B cho rằng còn nợ bà Q số tiền 115.000.000 đồng. Tổng cộng là 485.000.000 đồng, do bà Q có gom dư của bà một tháng nên bà yêu cầu trừ ra số tiền 42.000.000 đồng. Hiện tại bà chỉ còn nợ bà Q số tiền là 443.000.000 đồng và bà xin bà Q giảm phần tiền lãi cho bà. Xét lời nại ra của bà B có chênh lệch số tiền của các dây hội mà bà B không có chứng cứ nào chứng minh cho lời trình của bà.

Đối với ông Đ mặc dù không có ký giấy nhận hội, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông Đ có ý kiến là ông thống nhất theo ý kiến của bà B. Xét thấy bà B và ông Đ là vợ chồng, giao dịch hội này trong thời kỳ hôn nhân nên có đủ cơ sở buộc ông Đ cùng bà B có nghĩa vụ trả cho bà Q số tiền hội còn nợ.

Căn cứ vào Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh “*Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì phải đưa ra chứng cứ để chứng minh*”. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có thông báo cho bà và ông Đ có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh nhưng bà B và ông Đ không có ý kiến gì và bà B cũng không có giấy tờ nào để chứng minh cho lời trình bày của bà là đã đóng hui xong cho bà Q tháng 9 và tháng 10 năm 2020 và việc bà đã đóng cho bà Q dư ra một tháng với số tiền 42.000.000đồng. Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy buộc bà B và ông Đ có nghĩa vụ trả cho bà Q tổng số tiền hui còn nợ của năm đây hui là 560.000.000đồng (*Năm trăm sáu mươi triệu đồng*) và tiền lãi theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[5] Xét về yêu cầu tính lãi:

Phần yêu cầu tiền lãi của bà Q: Bà Q yêu cầu tiền lãi của các đây hui theo quy định của pháp luật tính từ ngày bà B không đóng hui chết cho đến ngày Tòa án xét xử là không có cơ sở chấp nhận bởi vì thời gian bà B không đóng hui chết cho đầu thảo là hui đang giao dịch chưa mãn, đầu thảo vẫn được hưởng huê hồng (Tiền thảo) trong các kỳ khai hui.

Hội đồng xét xử xét thấy việc bà B và ông Đ nợ tiền hui của bà Q thì phải có nghĩa vụ trả tiền lãi cho bà Q là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Lãi suất được tính từ ngày mãn hui của các đây hui theo mức lãi suất quy định là 10%/năm, tiền lãi được tính như sau:

+ Đối với đây hui ngày 03/11/2019â số tiền 105.000.000 đồng tiền lãi tính từ ngày 03 tháng 5 năm 2022 đến ngày xét xử 05/5/2023 là 12 tháng 02 ngày x 0,83%/tháng (Tức 10%/năm) là 10.558.000 đồng.

+ Đối với đây hui ngày 19/7/2019â số tiền 100.000.000 đồng tiền lãi tính từ ngày 19 tháng 3 năm 2022 đến ngày xét xử 05/05/2023 là 13 tháng 16 ngày x 0,83%/tháng (Tức 10%/năm) là 11.233.000 đồng.

+ Đối với đây hui ngày 19/7/2019â số tiền 150.000.000đồng tiền lãi tính từ ngày 17 tháng 10 năm 2021 đến ngày xét xử 05/5/2023 là 18 tháng 18 ngày x 0,83%/tháng (Tức 10%/năm) là 23.157.000 đồng.

+ Đối với đây hui ngày 08/4/2019â số tiền 80.000.000 đồng tiền lãi tính từ ngày 08 tháng 12 năm 2021 đến ngày xét xử 05/5/2023 là 16 tháng 27 ngày x 0,83%/tháng (Tức 10%/năm) là 11.222.000 đồng.

+ Đối với đây hui ngày 05/02/2020â số tiền 125.000.000 đồng tiền lãi tính từ ngày 05 tháng 9 năm 2022 đến ngày xét xử 05/5/2023 là 08 tháng x 0,83%/tháng (Tức 10%/năm) là 8.300.000 đồng.

[6] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Q là có căn cứ chấp nhận được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần. Buộc bà B và ông Đ có nghĩa vụ trả cho bà Q số tiền hui còn nợ tổng cộng là 560.000.000 đồng (*Năm trăm sáu mươi triệu đồng*) và tiền lãi tổng cộng là 64.470.000 đồng (*Sáu mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo qui định tại Điều 174 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Nguyễn Thị Liên